

Số: /SKHCN-QLKH
V/v cung cấp thông tin về hoạt động
Khoa học và Công nghệ vào phát
triển nông nghiệp, nông thôn

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Căn cứ Công văn số 1163/SNN-KHTC ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc cung cấp thông tin về hoạt động Khoa học và Công nghệ vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Sau khi rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã triển khai từ năm 2016 – 2020, Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin:

1. Công tác triển khai, ứng dụng các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp:

1.1. Công tác triển khai nghiên cứu

Giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành ký hợp đồng triển khai mới 14 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp (trong đó 01 nhiệm vụ cấp bộ thuộc chương trình nông thôn miền núi, 13 nhiệm vụ cấp tỉnh). Trong đó đã tập trung vào việc nghiên cứu giống mới, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong canh tác, sơ chế và bảo quản nông sản sau thu hoạch, áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng vào sản xuất nông nghiệp nhằm từng bước thay đổi tập quán canh tác của người dân hướng đến sản xuất hàng hóa an toàn, chất lượng cao.

Cũng trong giai đoạn này, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp đã tổ chức đánh giá, nghiệm thu cho 13 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp. Kết quả 7 nhiệm vụ xếp loại Khá và 06 nhiệm vụ xếp loại Đạt. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ghi nhận, chuyển giao kết quả nghiên cứu để ứng dụng đối với 15 đề tài, dự án KH&CN.

(chi tiết phụ lục 1 kèm theo).

1.2. Tình hình chuyển giao ứng dụng

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến hết tháng 5/2020. Sở Khoa học và Công nghệ đã chuyển giao cho ngành Nông nghiệp 15 kết quả nghiên cứu đã được đánh giá nghiệm thu. Việc ứng dụng đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thông qua việc phổ biến các quy trình kỹ thuật, tổ chức các buổi tập huấn và tổ chức tham quan học tập mô hình sản xuất mẫu; qua đó từng bước thay đổi tập quán canh tác của người dân, hướng đến sản xuất hàng hóa an toàn, chất lượng cao, cụ thể:

a) Kết quả về chọn giống

Đối với đề tài: “**Tuyển chọn và phát triển giống mè có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở tỉnh Đồng Tháp**” đã được Trung tâm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nhân rộng. Kết quả, 02 giống mè VV12 (958 kg/ha) và VĐ3 (1.125 kg/ha) thích hợp với điều kiện sản xuất tại huyện Cao Lãnh, đem lại hiệu quả kinh tế (VV12: 12.356.000 đồng/ha; VĐ: 22.490.000 đồng/ha) so với giống đối chứng của địa phương (9.338.000 đồng/ha). Giống mè VĐ3 có khả năng phát triển tại huyện Cao Lãnh, Riêng giống mè VV12 mặc dù có những đặc tính nông học khá tốt (TGST ngắn 70 – 73 ngày; phân nhánh tốt; trái nhiều khía, năng suất khá cao) nhưng do hạn chế về đầu ra, cũng như giá mè vàng hiện nay khá thấp (27.000 đồng/kg) nên khó nhân rộng.

Với Đề tài: “**Khảo nghiệm và phát triển các giống lúa ngắn ngày, thích nghi nhiệt cao, chống chịu sâu bệnh và chất lượng gạo đáp ứng yêu cầu xuất khẩu**” đã chuyển giao cho ngành nông nghiệp để ứng dụng gồm: quy trình sản xuất của 02 giống được tuyển chọn (OM 221 và OM 124) và 20 kg giống (Trung tâm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tiếp nhận). Sau khi tiếp nhận, Trung tâm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đã tổ chức tập huấn quy trình kỹ thuật sản xuất giống lá cho hơn 40 hộ nông dân/huyện và cán bộ HTX của 02 huyện Tân Hồng và Hồng Ngự. Đồng thời, tiến hành sản xuất tại 02 huyện Tân Hồng và Hồng Ngự để trình diễn, giới thiệu về 02 giống mới này. Kết quả: tại Hồng Ngự, giống lúa OM 221 có thời gian sinh trưởng dài hơn giống địa phương khoảng 5 ngày nhưng có năng suất tương đối cao hơn giống địa phương, là giống có triển vọng và có tiềm năng năng suất cao 7 tấn/ha. Tại Tân Hồng, cho thấy giống lúa OM 221, OM 124 có thời gian sinh trưởng và năng suất tương đương với giống địa phương là Đài Thơm 8. Tuy nhiên, hiện nay chưa được nhân rộng nguyên nhân do là giống lúa mới nông dân chưa biết rõ nên việc tiếp nhận chưa được quan tâm nhiều, thị trường chưa rộng, thêm chất lượng giống không là lúa thơm như giống Đài Thơm 8, tại địa phương đang trồng nhiều.

Đối với đề tài: “**Cải thiện giống cá sặc rằn (*Trichogaster pectoralis* Regan, 1909) bằng phương pháp chọn lọc**” đã được Trung tâm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao ứng dụng: Năm 2019, triển khai thực hiện mô hình “Ứng dụng mô hình sản xuất giống cá sặc rằn đã được cải thiện chất lượng bằng phương pháp chọn lọc” với kinh phí 139.150.000 đồng từ nguồn kinh phí Khuyến nông. Năm 2020, sẽ triển khai thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm cấp cơ sở.

b) Về kỹ thuật canh tác mới

Đối với đề tài: “**Xây dựng quy trình sản xuất ớt để nâng cao năng suất, chất lượng và đạt chứng nhận VietGAP tại huyện Thanh Bình, Đồng Tháp**”. Đang được ngành nông nghiệp nhân rộng cụ thể là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thanh Bình và Hợp tác xã nông nghiệp Tân Bình, từ kết

quả nghiên cứu đã nâng cao nhận thức trong sản xuất an toàn, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, diện tích sản xuất ớt VietGAP ngày càng giảm và khi giấy chứng nhận sản xuất ớt VietGAP đã hết hạn (26/02/2018) nhưng tổ chức sản xuất không đăng ký tái chứng nhận, nguyên nhân không có sự khác biệt về giá giữa sản xuất theo VietGAP và sản xuất thông thường nên không khuyến khích được người nông dân áp dụng.

Với đề tài: “**Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình sản xuất chanh đạt chứng nhận VietGAP tại huyện Cao Lãnh và huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp**” nhiệm vụ đã được trung tâm Khuyến nông Đồng Tháp (nay là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và nước sạch nông thôn) nhân rộng, hiện đã mở rộng sản xuất theo hướng VietGAP tại huyện Cao Lãnh (diện tích 30 ha/ 58 hộ). Bên cạnh đó, thông qua kết quả của đề tài bước đầu đã liên kết tiêu thụ được với Công ty VinECo và tập đoàn VinGroup.

Với đề tài: “**Khắc phục hiện tượng chết xanh và rạn vỏ trên cây quýt Hồng tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp**”. Khi tiếp nhận kết quả ngành nông nghiệp đã triển khai ứng dụng kết quả thông qua các lớp tập huấn, hội thảo, tọa đàm tiếp xúc với các nhà vườn. Tuy nhiên, từ đầu năm 2019 đến nay hiện tượng vàng lá thối rữa, héo xanh trên cây có múi trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đáng kể đến tình hình canh tác của cây quýt Hồng (tập trung chủ yếu tại huyện Lai Vung) do đó việc triển khai ứng dụng quy trình quản lý tổng hợp từ kết quả của đề tài đến nay chưa có kết quả thực sự khả quan.

Với dự án: “**Phát triển mô hình nuôi tôm càng xanh công nghiệp trong ao đất tại tỉnh Đồng Tháp**” sau khi tiếp nhận chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản đã có công văn đến các đơn vị có liên quan về nhu cầu ứng dụng kết quả nghiên cứu. Hiện đang triển khai tại huyện Cao Lãnh với diện tích 500 m² (tại hộ Bùi Quang Hôn).

2. Định hướng nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo.

Để công tác nghiên cứu khoa học phù hợp với thực tiễn, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng hiệu quả, phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới, đặc biệt là phát triển Nông nghiệp, Nông thôn. Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định hướng nghiên cứu giai đoạn 2021 – 2025, trong đó lĩnh vực Nông Nghiệp cần tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH-CN phục vụ Đề án tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, trong đó chú ý đến chuyển đổi cơ cấu

mùa vụ trong điều kiện biến đổi khí hậu, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái của Tỉnh.

- Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn tiên tiến có truy xuất nguồn gốc, gắn liên kết tiêu thụ đạt hiệu quả cao, bền vững.

- Khảo nghiệm và đưa vào sản xuất giống cây, con thích hợp cho năng suất và chất lượng cao trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Chuyển giao ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới trong các khâu canh tác, nuôi trồng thủy sản, thu hoạch, bảo quản, chế biến, lai tạo giống cây, giống con.

- Chuyển giao ứng dụng các kỹ thuật công nghệ trong việc phòng, dịch hại trên cây trồng, vật nuôi và nâng cao chất lượng nông sản.

- Xây dựng và triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp như sản xuất các loại chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, các loại phân sinh học đa chủng từ phụ phẩm nông nghiệp và rác thải, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; thử nghiệm và ứng dụng nguyên liệu sinh học (phân sinh học, chất điều hòa sinh trưởng) trong rải vụ, trong bảo quản và chế biến nông sản.

- Xây dựng mô hình thử nghiệm một số điểm trình diễn sản xuất nông sản an toàn, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (organic).

- Ứng dụng các kỹ thuật mới và hiện đại: vắc-xin phòng bệnh vật nuôi, thuốc thú y sinh học, kit chẩn đoán bệnh động vật trong chẩn đoán nhanh, chính xác về định tính, định lượng đối với các tác nhân gây bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản;

- Triển khai ứng dụng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp 4.0 trong sản xuất những sản phẩm chủ lực của Tỉnh.

- Bảo tồn nguồn gen tài nguyên sinh vật (giống cây, giống con) có giá trị khoa học, kinh tế.

Trên đây là thông tin Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn biết, đề tổng hợp báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLKH (Q).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Quân